

CHIA SẺ ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: Giảng giải *Đệ Tử Quy*

Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Người chia sẻ: Vô Danh Cư sĩ

Bài thứ 51

[Kính chào các bạn đồng học!]

Kính chúc các bạn một ngày mới tốt lành!

Hôm qua chúng ta vừa kết thúc mục I. “Giải thích tiêu đề chương Nhập Tắc Hiếu”.

Chúng ta cũng đã nói đến chữ “Hiếu” là chữ hội ý, một bên là chữ “Lão”, một bên là chữ “Tử” có nghĩa là cha mẹ phải có trách nhiệm dạy con cái. Nhưng con cái thì phải làm sao ạ? Hay chỉ có cha mẹ là có trách nhiệm với con cái thôi ạ? Con cái phải có bốn phận báo hiếu cha mẹ.

Nhà Nho có nói đến thập nghĩa, đó là năm thành phần của Ngũ luân (vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè và vua tôi). Năm nhóm nhưng lại chính là mười thành phần, ai nấy đều có bốn phận, nghĩa vụ thích ứng với địa vị mình. Trong đó, đối với quan hệ cha con thì câu đầu tiên là gì? “Phụ từ, tử hiếu” (tức là cha lành, con hiếu thảo). Đây ạ, bạn thấy chưa ạ? Con phải có nghĩa vụ hiếu thảo với cha mẹ.

Hôm nay, trước khi chuyển sang mục II: “Nội dung chương Nhập Tắc Hiếu”, chúng ta sẽ nghe về một kiếp lâu xa của Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, khi Ngài bắt hiếu với mẹ thì đã gặp quả báo gì, qua câu chuyện “Nước mắt mẹ hiền” (trích trong Truyện cổ Phật giáo). Sau đây mời các bạn đón nghe:

Bài đọc thêm: NƯỚC MẮT MẸ HIỀN

Nắng chiều trải vàng trên căn nhà mới dựng ở bãi biển thành Ba La Nại. Đó là nhà của một người lái buôn giàu có. Hơn mười năm nay, anh ta đã bao lần lênh đênh trên biển cả, tìm đến những bến bờ xa lạ của các nước Ả Rập, tiếp xúc với rất nhiều dân tộc hiền lành cũng như hung dữ.

Sau mỗi chuyến đi, anh ta được lãi rất nhiều. Rồi anh ta trở thành một trong những người nhiều của cải nhất.

Vợ anh là một người đảm đang. Mắt nàng luôn ẩn chứa vẻ lo buồn. Và ngày về của chồng với bao nhiêu món đồ quý giá vẫn không làm cho nàng vui lên, vì cái viễn cảnh của một ngày ra đi, của một cuộc chia ly sắp đến.

[Chồng là người buôn bán đường biển. Cho nên dù mang nhiều của cải về nhưng mà vợ vẫn cứ chỉ gọi đau đầu là một ngày chồng ra đi và sóng biển sẽ cướp mất.]

Hai vợ chồng sanh được một đứa con trai. Nàng đặt cho con một cái tên thật dài Métracanyaca. Đứa bé đem lại cho nàng những nỗi khuây khỏa trong lúc xa chồng.

Métracanyaca đã lên sáu. Một đêm vào mùa đông, nàng thao thức không ngủ được vì sắp đến ngày cha của Métra về. Đến gần sáng, trời bỗng trở gió, gió càng lúc càng mạnh, tiếng gió biển âm âm. Những nỗi lo ngại như nhiều lần trước lại trỗi dậy.

Mãi đến chiều đoàn thuyền vẫn chưa thấy về. Người ta ra bãi để ngắm trông. Đến gần tối, một chiếc thuyền buồm xuất hiện. Trong số hàng chục chiếc ra đi chỉ có một chiếc trở về, và chiếc đó không phải là thuyền của chồng nàng. Người ta báo cho nàng một cái tin hung dữ. Thuyền của chồng nàng đã bị đánh đắm. Nàng ngất đi, và sự đau đớn lớn lao nhất của đời nàng ghi mãi nét buồn trên gương mặt. Và tất cả hi vọng còn lại, nàng dồn vào cuộc đời của Métra.

Métra lớn lên khoẻ mạnh hơn người. Mắt cậu ta long lanh đen nháy, luôn luôn nhìn thẳng ra xa, mơ ước một cuộc đời phiêu bạc. Nàng đã đoán trước được điều ấy, nên tìm hết cách để khuyên bảo con. Đôi lúc Métra hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Cha của con thuở trước làm nghề gì?

Câu hỏi đó đã làm cho nàng nhiều đêm không ngủ yên. Nàng lại thấy nỗi đau xót của mình trong buổi chiều đông năm xưa. Nàng nói dối con:

- Cha con ngày trước làm nghề đi buôn trong nước.

Métra liền nuôi mộng đi buôn trong nước.

Năm năm sau, Métra trở thành một thanh niên cứng cỏi, và đi buôn trong nước. Trong chuyến buôn đầu tiên, Métra được lời bốn đồng tiền. Đó là một thành công lớn đối với kẻ còn thiếu kinh nghiệm như anh ta.

Anh mang cả bốn đồng về cho mẹ, và đề nghị mẹ cúng dường giúp đỡ các vị Sa môn, Bà La môn, và những người nghèo khổ hành khát. Người mẹ tưởng rằng con trai mình đã an phận, và thích việc buôn bán ấy rồi.

Nhưng một hôm Métra trở về, vẻ mặt buồn rười rượi. Anh ta muốn đổi nghề vì nghe người ta nói cha anh ta trước đã làm nghề bán dầu thơm. Người mẹ đành chiều ý anh ta.

Ngày hôm sau, Métra mở một hàng quán trong thành phố. Lần này khá hơn lần trước, anh ta được lãi tám đồng. Nhưng cái nghề bán dầu thơm tầm thường nọ, không làm anh ta hứng thú chút nào.

Lại có người bảo, cha anh ta trước kia làm nghề bán nữ trang. Thế là anh ta mang tám đồng về cho mẹ với ý định bỏ nghề bán dầu thơm.

[Lần đầu lãi bốn đồng đưa hết cho mẹ, lần thứ hai lãi tám đồng cũng đưa hết cho mẹ. Để mẹ làm gì? Đề nghị mẹ cúng dường giúp đỡ các vị Sa môn, Bà La môn và những người nghèo khổ và hành khát.]

Métra chuyển sang nghề bán nữ trang. Anh buôn bán thuận lợi và cạnh tranh được với những tiệm vàng lớn trong thành phố. Tháng đầu tiên anh ta lãi mười sáu đồng. Tháng tiếp theo anh ta được ba mươi hai đồng. Thật là những món tiền to lớn. Métra mang về cho mẹ và cũng yêu cầu mẹ làm những việc công đức như những lần trước.

[Vì sao biết là lại bảo yêu cầu mẹ làm việc công đức ạ? Là bởi vì vốn cha Métra rất là giàu, giàu nhất cái vùng đấy rồi. Vậy thì con kiếm được tiền con mang về đây, mẹ hãy làm công đức giúp cho các vị Sa môn, rồi các vị Bà La môn, rồi những người hành khát, những người nghèo khổ.]

Nhưng nghề này giữ chân Métra một chỗ và anh ta thấy bức bối. Sự hoạt động của anh ta bị bó hẹp, tầm mắt thì bị giới hạn. Rồi có một chủ tiệm vàng đến nói với anh ta:

- Sao anh không làm nghề đi biển như cha anh ngày trước, mà lại đi làm nghề buôn bán nữ trang hèn mọn, tù túng này?

Métra bị kích thích đúng chỗ. Vậy là ngay hôm sau, Métra bán tất cả cửa hiệu nữ trang để được một số vốn lớn. Bể khơi với sóng gió ngàn trùng, với các bến bờ xa lạ kêu gọi anh ta.

Anh ta nhất quyết rồi, liền về nói với mẹ:

- Thưa mẹ có phải cha con trước kia cũng làm nghề đi biển không? Xin mẹ cho con nối nghiệp cha đi buôn ngoài biển cả.

Người mẹ sững sốt. Bà cảm thấy điều mong muốn của con, bà đã để ý đến cái nhìn đăm đăm của nó ra tận bể khơi như cố tìm đến bên kia bờ đại dương. Bà đã để ý con say sưa thềm thuồng cuộc đời của những thủy thủ trên các thuyền buồm từ xa đến.

Bà cũng muốn thỏa nguyện cho con, nhưng hình ảnh của cuộc ra đi không ngày trở về của cha Métra ngày nào, đã thúc giục bà phải tìm mọi cách để ngăn cản con lại:

- Phải, Métra ạ! Cha con ngày trước làm nghề đi biển, nhưng đã gặp nạn chết ngoài biển khơi. Mẹ đã đau khổ lắm rồi. Nay mẹ chỉ có mình con, con nỡ nào bỏ mẹ đi ra góc bể chân trời, mẹ sẽ khô héo mà chết mất.

Métra tuy cảm động nhưng lòng thì đã quyết. Chiều hôm ấy anh ta cho người đánh chuông rao khắp cả kinh thành Ba La Nại:

- Hỡi các thương gia đáng tôn kính! Métra sắp đi buôn xa, vậy ai muốn đưa hàng ra hải ngoại thì cứ đi chung với người.

Người mẹ Métra khuyên can rất nhiều, nhưng anh ta vẫn không đổi ý định. Đến ngày ra đi, có năm trăm lái buôn cùng đi chuyến này với anh ta.

Bà mẹ quá thương con, nhớ cảnh ra đi giống hệt như cảnh ra đi của người cha ngày trước, làm bà vô cùng đau xót. Bà ngã nhào xuống ôm lấy chân con mà khóc. Mọi người đều cảm động.

Métra ngồi xuống một lát, nhưng rồi anh ta đứng dậy, rút mạnh chân ra ngoài và dứt khoát bước qua đầu mẹ, đi thẳng xuống thuyền mà không ngoái nhìn lại.

[Mặc dù thương mẹ, làm 4 đồng cũng biếu mẹ, làm 8 đồng cũng biếu mẹ, rồi 16 đồng, 32 đồng cũng đều biếu mẹ. Nhưng rồi cuối cùng thì khi bà mẹ đã ngồi quỳ xuống, để ôm, để giữ lấy chân con, vì muốn níu kéo con lại, không muốn con ra đi mất như người cha, thì anh ta làm sao ạ? Métra ngồi xuống một lát, nhưng rồi anh ta đứng dậy, rút mạnh chân ra ngoài và dứt khoát bước qua đầu mẹ, đi thẳng xuống thuyền mà không ngoái nhìn lại.]

Người mẹ chậm chạp ngồi dậy và nói qua làn nước mắt:

- Con ơi! Mẹ cầu cho con tai qua nạn khỏi. Mẹ cầu cho con không phải bị quả báo vì đã bước ngang qua đầu của mẹ, con ơi!

Đoàn thuyền vượt sóng đã ba ngày dài. Đến ngày thứ tư, bầu trời bỗng nhiên thay đổi đột ngột rồi gió nổi lên mạnh. Gió cuộn từng hồi báo trước một cơn bão lớn. Mọi người lo ngại, cố sức chống chọi. Nhưng chuyện phải đến đã đến. Cơn bão to đánh tan cả đoàn thuyền.

Métra bám trên một tấm ván và may mắn trôi dạt vào một bờ biển xa lạ. Anh ta dần dần hồi tưởng lại và đi đến một thành phố. Đây là thành Ramana.

Anh chàng thanh niên của kinh thành Ba La Nại được người ta niềm nở tiếp đón. Có bốn nàng tiên đẹp để đến chào anh, trước ngực mỗi nàng đều lấp lánh một đồng tiền vàng, giống như đồng tiền vàng anh đã mang về cho mẹ ngày trước.

Các nàng tiên nói với anh ta:

- Chào chàng Métra, đây là đền đài của các em. Đây là tất cả sự khoái lạc ở đời. Chàng vào đây chung vui với chúng em.

Métra nhận lời. Anh ta sống đầy đủ về vật chất nhờ những phước đức đã làm ngày trước. Nhưng hình như do một nguyên do vô tình đã thúc đẩy anh ta tìm xuống phía Nam.

[Lúc đầu khi tôi đọc câu chuyện này thì tôi cũng nghĩ là Metra sống sót. Thế nhưng đến khi đến đoạn cuối của câu chuyện thì tôi biết là khi cái cơn bão đánh tan cái đoàn thuyền đấy thì coi như không phải là còn sống sót nữa, mà đi về các cõi.

Thì cái cõi thứ nhất này anh ta vào thì cũng chính là, coi như mình có thể coi là một cái cõi Tiên. Vì lần trước tôi chia sẻ với các bạn ở trong cái bài Nền tảng tu hành thì có nói về cõi Tiên, không phải là lục đạo mà gọi là Thất thú, bảy đường cơ, trong đấy có một cõi gọi là cõi Tiên, thì cõi tiên có gọi là Địa Tiên - tiên ở dưới đất, Thiên Tiên - tiên ở trên trời.

Ở Việt Nam có bạn nào nghe câu chuyện "Tử Thức gặp tiên" chưa ạ?

Tử Thức quê ở Hòa Châu (tức Thanh Hóa bây giờ). Ông sinh ra vào thời đại nhà Trần, niên hiệu Quang Thái. Ông vốn là con quan nên về sau ông cũng được bổ nhiệm một chức quan nhỏ, thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Cạnh huyện nhà ông có một ngôi chùa danh tiếng, thì trong chùa có trồng những cái cây mẫu đơn thì mỗi khi mà đến kì mà mẫu đơn nở thì rất là đẹp, cho nên người xem đến đông vô kể, và trở thành một đám hội xem hoa tưng bừng. Đây là địa điểm mà Tử Thức gặp tiên, và ngôi chùa này chính là chùa Phật Tích.

Có một hôm thì Tử Thức đến thăm chùa thì nhìn thấy một thiếu nữ khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, do nhỡ tay vịn vào cái cành hoa mẫu đơn, mà cái cành hoa ấy bị gãy, không có cái gì để dựa, thì đang bị các chú tiểu chùa bắt giữ lại để phạt ạ.

Tử Thức nhìn thấy cảnh đó thương tình, liền cởi cái áo khoác của mình ra để cho cô gái nọ được chuộc ạ.

Tử Thức vốn tính hay ngao du sơn thủy, nên nghe danh ở huyện Tống Sơn có nhiều núi đẹp, liền đem theo một tiểu đồng và một túi đàn đến

để dựng một gian nhà nhỏ ở dưới chân núi để ở. Từ đấy, những nơi phong cảnh đẹp quanh vùng, không nơi nào là không có vết chân Từ Thức.

Một hôm thì ông dậy sớm trông ra cửa Thần Phù, thấy có mây ngũ sắc kết lại, thành hình hoa sen. Ông lấy làm lạ, thì liền một mình chèo thuyền ra phía đấy. Đến chân một dãy núi cao ngất, chạy sát bờ biển thì Từ Thức buộc thuyền lên bờ rồi trèo lên một cái mỏm đá cao.

Chợt trông thấy một cái hang ở bên sườn núi, cửa hang tròn và rộng, nên là chàng thử vào xem sao. Thì vừa mới vào một cái thì lập tức là cái cửa hang đóng ập lại và trong hang tối thì mịt mù. Thế Từ Thức không biết làm cách nào, cứ thế mà lần lần theo cái hang ấy mà đi thôi. Đi một lúc lâu, thế thì đến khi thấy ánh sáng, thì ra khỏi cửa hang thì thấy một cái núi rất là cao. Thì ông thấy rằng là trên đỉnh núi, ông cứ thế ông leo lên cái đỉnh núi đấy, bám vách mà trèo lên.

Thì thấy trên đỉnh núi đấy thì lại trời quang mây tạnh, ánh sáng thì rực rỡ, xa xa có một cái lâu đài cung điện nhấp nhô bên những lùm cây xanh. Từ Thức đi theo đường lớn để đến lâu đài. Thế thì đang đi như thế này thì Bỗng có hai thiếu nữ mặc áo xanh chạy ra, rồi nói với nhau rằng:

- Chú rể nhà ta đã đến kia rồi!

Rồi hai cái cô gái áo xanh đó liền chạy ngay vào trong toà lâu đài lộng lẫy. Một lúc sau, thì hai cô đấy lại trở ra và nói với Từ Thức là:

- Phu nhân sai chúng tôi ra mời người vào chơi.

[Ở chỗ này cũng xin kể kỹ với các bạn 1 chút để các bạn hình dung ra được tiên cảnh ạ.]

Từ Thức đi theo hai người con gái, thấy lầu son gác tía, tường gấm, bậc đá xanh. Trước kia ông chỉ thấy đề cập ở trong sách, bây giờ mới tận mắt để được trông thấy. Trên mấy cửa đi qua, thấy có đề hàng chữ là: “Điện Quỳnh Hu”, “Gác Giao Quang”.

Ông liền theo hai thiếu nữ này lên gác, thấy một vị phu nhân mặc áo lụa trắng, ngồi trên một cái sập Thất bảo, trước sập có kê đôi kỷ gỗ đàn hương. Người đó cho biết đây là hang thứ sáu trong ba mươi sáu động của núi Phi Lai, xưng là Ngụy phu nhân, Địa tiên của núi Nam Nhạc. [Đấy ạ,

Địa tiên đấy ạ.] Phu nhân bảo thị nữ gọi một tiểu thư ra. Vừa trông thấy thì Từ Thức nhận ngay ra đây chính là cô gái mà đã đánh gãy cành hoa mẫu đơn trong chùa ngày nọ.

Người con gái đó thì tên là Giáng Hương, mang ơn Từ Thức nên đem lòng cảm kích. Ngay đêm ấy phu nhân sai mở tiệc hoa, cho hai người làm lễ thành hôn.

Từ Thức ở đấy được chừng một năm, thì có ý nhớ nhà, liền nói với Giáng Hương rằng:

- Tôi đi xa nhà đã lâu, lắm lúc nhớ quê cũ, muốn về thăm một chút.

Giáng Hương khuyên can rằng:

- Thiếp không phải vì tình mà lưu luyến hẹp hòi đâu, mà ngăn trở ý định của chàng, chỉ vì ở trần gian tháng ngày ngắn ngủi, sợ chàng có về đến nhà, cũng không còn thấy như trước nữa.

Sau đó vị phu nhân mới sai người lấy một cỗ xe để đưa tiễn chàng. Giáng Hương liền viết một phong thư, dán kín đưa cho chồng, dặn là khi nào về nhà thì hãy mở ra xem.

Từ Thức từ biệt Giáng Hương và phu nhân, rồi lên xe, chỉ chớp nhoáng mắt đã trở về đến làng cũ. Phong cảnh thì khác hẳn xưa, chỉ còn có hai bên khe núi là vẫn nguyên như trước. Chàng liền đem tên họ của mình hỏi thăm các cụ già ở trong làng thì có một cụ trả lời:

- Thuở bé tôi có nghe ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm. Nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh, là đời của ông vua thứ ba của nhà Lê rồi.

[Vâng ạ. Đây chính là do cảnh giới khác nhau nên thời gian trôi khác nhau. Cho nên Phật mới giảng là 1 ngày ở trời Tứ Thiên Vương thì bằng 50 năm dưới hạ giới, một ngày ở Đạo Lợi Thiên thì bằng 100 năm dưới hạ giới. Đây là tôi chỉ ví dụ thôi, chứ còn các tầng trời trên thì các cái thời gian còn khác nữa.]

Từ Thức buồn rầu, muốn lại ngồi trên xe tiên để đi, thì xe đã hóa thành chim loan mà bay đi mất rồi. Lúc đấy Từ Thức mới mở bức thư của

Giáng Hương ra xem, chàng chỉ thấy trong đó có dòng chữ: “Ở nơi tiên cảnh, cùng nhau kết bạn, nay duyên xưa đã hết, không còn mong ngày hội ngộ”.

Về sau, người ta thấy Từ Thức đội cái nón nhỏ vào núi Hoàng Sơn (thuộc huyện Nông Cống, Thanh Hóa) và từ đấy không trở về nữa.

[Các bạn, nếu như bạn nào mà yêu thích nhạc Văn Cao thì các bạn cũng có nghe thấy cái bài “Thiên Thai”, có biết không ạ? Có, đấy, “Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lên chơi Đào Nguyên đấy”. Thế xong gặp hai nàng tiên, thế là cuối cùng lấy ở đấy, xong đến khi nhất định nhớ nhà quay trở về thì đến khi quay trở về, quay lại thì không còn nữa.

Trong gọi cuốn, Phật Học Tinh Yếu của Hoà Thượng Thích Thiện Tâm, nếu bạn nào ham đọc các bạn có thể đọc, nói về cảnh giới.]

[Chúng ta quay trở lại với câu chuyện của Métra, anh đã đến cõi thứ nhất có 4 nàng tiên chào đón anh, và trên ngực mỗi nàng đều lấp lánh một đồng tiền vàng như là đồng tiền vàng mà anh đã mang về đưa cho mẹ ngày trước.]

Có một nguyên do vô hình thúc đẩy anh ta đi xuống phía Nam.

[Nghiep lực đấy ạ.]

Rồi anh ta lại đi, cứ như vậy anh lần lượt đến thành Sadamaha, có 8 nàng tiên chào đón anh, rồi thành Nandana, 16 nàng tiên đón anh, rồi cuối cùng Métra đến thành Brahmottora, 32 nàng tiên chào đón anh. Và tất cả các nàng trước ngực đều lấp lánh một đồng tiền vàng, giống như là đồng tiền vàng anh đã đem về cho mẹ ngày trước.

Cứ đến mỗi chỗ, anh đều ở lại và được sống đầy đủ về vật chất nhờ những phước đức đã làm ra ngày trước. Sau đó thì anh lại ra đi.

Đến đây nhiều điều đã làm cho Métra suy nghĩ: Tại sao một kẻ có tội với mẹ như anh lại được hưởng những điều sung sướng như đã qua? Phải chăng là do những ngày trước anh đã mang về những món tiền bốn

đồng, tám đồng, mười sáu đồng, và ba mươi hai đồng cho mẹ để làm những việc thiện cao quý?

[Cư sĩ Trung sau khi nghe được câu chuyện này, thế là rất khôn, mỗi lần làm được tiền đều đưa về cho mẹ, vì thừa biết là mẹ chả dùng cái gì ngoài cái việc gọi ăn uống thì đơn giản, nhà cửa thì có sẵn rồi. Thì là mẹ chả dùng cái gì ngoài việc gọi là công đức phước thiện giúp mọi người.]

Bảo:

- O, thế anh không để tiền để nuôi con anh sắp sinh à?

- Cứ nộp mẹ trước cho nó được phước đã, còn mẹ muốn như thế nào cũng được, chả bao giờ mẹ để cháu chết đói cả.

Chúng ta tiếp tục câu chuyện.]

Nhưng sự sung sướng được hưởng đối với anh ta đã quá nhiều rồi. Anh ta cảm thấy không thể ở lại đây được nữa. Métra lại muốn ra đi xuống phía Nam, mặc dù các nàng tiên hết sức khuyên can.

Lần này Métra đi thật xa. Anh ta đến một bức thành bằng sắt. Khi anh đi vào thành thì cửa thành đóng lại.

[Địa ngục rồi.]

Anh vẫn cứ đi và không mấy chốc thì gặp một người to lớn, trên đầu đội một cái vành sắt cháy đỏ, lửa phun hừng hực, máu mủ trên đầu người ấy chảy tràn xuống miệng, người ấy liếm hết tất cả.

Métra đến gần và hỏi:

- Ông là ai? Tại sao lại bị hình phạt đau đớn khổ sở thế này?

Người ấy nén đau xót, ngẩng lên nhìn Métra một lát rồi trả lời:

- Tôi là người đã làm cho mẹ tôi đau khổ, nên tôi phải gánh lấy quả báo như thế này. Tôi sẽ chịu quả báo này mãi, cho đến khi có một người khác tạo nghiệp ác làm cho mẹ đau khổ đi ngang qua đây thay thế cho tôi.

Hành động tội lỗi đã làm với người mẹ hiện lên rõ ràng trong tâm trí của Métra. Anh ta đã bước qua ngang đầu của mẹ, đưa con bắt hiểu đó đang đứng ở đây và đáng nhận những hình phạt nặng nề nhất.

Métra vừa nghĩ như thế thì vành lửa nóng đã bay sang chụp lên đầu chàng. Métra nhìn người kia bây giờ khỏe mạnh, vết thương trên đầu đã lành hẳn. Métra liền hỏi:

- Tôi phải chịu vòng lửa này bao lâu?

Người kia đáp:

- Anh phải chịu hình phạt này đời đời kiếp kiếp, cho đến khi có một người phạm tội đã làm cho mẹ đau khổ như anh đến đây để thay thế.

Métra cảm thấy đau đớn vô cùng. Lửa cháy từng mảnh thịt, mặt như bị cắt xé thành từng mảnh, từng đường gân máu và tê liệt từng chỗ. Tuy vậy, Métra vẫn bằng lòng với hình phạt mà mình đã chịu. Chàng nghĩ rằng: “Lại sẽ có một người phạm tội với mẹ để đến đây chịu hay sao? Không nên như thế! **Nguyện cho đừng có ai sinh tâm làm mẹ mình đau khổ, đừng ai làm cho nước mắt mẹ mình phải tuôn chảy vì mình**”.

Rồi Métra phát lời nguyện rằng: “Tôi xin nguyện đời vành sắt nóng này mãi mãi, xin chịu nỗi khổ đau này thay nguyện cho tất cả chúng sinh”.

Lời phát nguyện của Métra chứa chan tình yêu thương rộng lớn vô cùng. Lời phát nguyện chân thành ấy ngay lập tức đã giải thoát Métra khỏi vòng tội lỗi, và vòng lửa bỗng rời khỏi đầu Métra, bay lên hư không trả lại Métra đời sống an lành.

[Cho nên tất cả các bạn mà đã từng bắt hiểu với mẹ, thì các bạn hãy nhớ cái câu chuyện của ngày hôm nay. Bởi vì không thể khác được, nhân nào quả đấy, rõ ràng bạn phải trả. Trừ trường hợp bạn đời nghiệp vắng sinh.

Vậy thì khi bạn chịu cái hình phạt đớn đau này thì hãy chỉ xin A Di Đà Phật cho con một chút trí tuệ rằng hãy phát nguyện vì người. Nhưng nếu như lúc ấy bạn phát nguyện vì người, là tôi phát nguyện ra như thế

này là để cho tôi thoát khỏi cái vòng lửa cháy, thì đây không còn là vì người nữa, thì bạn mãi mãi không thoát được.

Các bạn có thấy không ạ? Nhân quả rất rõ ràng, có hiếu thì được hưởng phước, bất hiếu thì đọa địa ngục, đau đớn khôn khổ.

Liệu có phải mẹ Métra muốn anh ta vào địa ngục không ạ? Không phải! Thậm chí mẹ Métra đã cầu nguyện rằng:

- Mẹ cầu cho con không phải bị quả báo vì đã bước ngang qua đầu của mẹ, con ơi!

Đây là tự làm, tự chịu. Cho nên mới nói, không có thần Phật nào ban phước cho ta, cũng không có quỷ thần nào giáng họa cho ta, mà đều là tự làm tự chịu.

Có một lần, cư sĩ Trung cãi hờn với mẹ, còn đập tan cả một chiếc điện thoại trước mặt mẹ.

Hôm sau tôi nói với cư sĩ Trung rằng:

- Con phải nỗ lực tu phước để nghiệp lực thiện mạnh sẽ kéo quả báo thiện ra trước, còn quả báo hờn hào với mẹ ra sau. Kể từ đây, nếu con tinh tấn tu tập tốt thì gói nghiệp ác này mà vãng sinh Tịnh Độ trước đã.

Không bao lâu sau, cư sĩ Trung bị ngã xe máy rạn mất 3 cái xương sườn. Vậy có phải là tôi muốn cư sĩ Trung bị quả báo này không ạ? Không phải, không đời nào tôi lại muốn như vậy, mà là tự làm tự chịu, nhân duyên quả báo không sót mảy trần.

Đến Phật còn chẳng thể cứu nổi Ngài A Nan khi Ngài bị nạn Ma Đăng Già, mà Ngài A Nan là em của Đức Phật đấy ạ. Rồi đến Ngài Mục Kiền Liên cũng chẳng thể cứu nổi mẹ ở dưới Địa ngục, mặc dù Ngài đã đắc quả vị A La Hán, cho nên mới phải nhờ đến thần lực của 10 phương tăng.]

“Xin mẹ hiền nhận lay này, con bất hiếu
Đã bao lần làm mẹ khổ ngày xưa
Đã bao lần làm mẹ khóc như mưa
Bao nhiêu lay cũng chẳng vừa ân mẹ.”

Vâng ạ, bài đọc thêm chúng ta kết thúc ở đây. Mục I: “Giải thích đề chương Nhập Tắc Hiếu” chúng ta cũng kết thúc ở đây. Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang mục II - Giảng giải.]

II. GIẢNG GIẢI NỘI DUNG CHƯƠNG “NHẬP TẮC HIẾU”

[Chúng ta bắt đầu học Chánh văn 2. Các bạn cùng tôi đọc:]

CHÁNH VĂN 2:

Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn;
Phụ mẫu mệnh, hành vật lãn.
Phụ mẫu giáo, tu kính thính;
Phụ mẫu trách, tu thuận thừa.

DỊCH NGHĨA:

Cha mẹ gọi, phải đến ngay;
Cha mẹ sai, chớ lười biếng.
Cha mẹ dạy, phải kính nghe;
Cha mẹ trách, phải thuận sửa.

Bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau học từng ý một.

Ý thứ nhất: Chánh văn:]

2-1. “Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn” (có nghĩa là Cha mẹ gọi, phải đến ngay)

[Ở chánh văn này, Tiến sĩ Thái giảng có 4 nội dung sau:]

- 1. Đạo đức học vấn một người nhận biết từ đâu?*
- 2. Hiếu kính là khởi đầu của tu thân*
- 3. Tu thân phải bắt đầu từ việc nhỏ nhất*
- 4. Dạy trẻ cung kính với cha mẹ thế nào?*

Chúng ta nghe Tiến sĩ Thái giảng:]

Điều này nói đến thái độ nói chuyện đối với cha mẹ. Thái độ cung kính. Rất quan trọng!

[Đó, bạn đã thấy Đệ Tử Quy là hành môn chưa, dạy bạn nhỏ li ti, từ thái độ, bởi vì các bạn sẽ nghe thầy Thái nói đây.]

1. Đạo đức học vấn của một người nhận biết từ đâu?

Thứ nhất: Nhận biết Từ lời nói, và hành vi

Thật ra đạo đức và học vấn của một người được nhận ra được từ đâu? Là từ lời nói, hành vi của họ.

Thứ hai: Lời nói hành vi nào đầu tiên? Hiếu kính với cha mẹ

[Bạn đến nhà, bạn định tìm hiểu anh này, chị này. Cho nên thầy Thái, trước đây có cái bài mà: “Nếu mà không vào hang thì làm sao bạn bắt được cọp”. Tức là bạn phải đến nhà người ta, khi bạn đến nhà, bạn nhìn cái thái độ đối xử với cha mẹ thì bạn sẽ nhận biết được ngay là con người này có đạo đức hay không.]

Cho nên, thái độ nói chuyện của cha mẹ đối với trẻ sẽ ảnh hưởng rất sâu xa. Nếu những gì chúng hình thành là hiếu tâm, là cung kính tâm thì học vấn của chúng đã cắm được căn bản rất tốt.

[Đó, hiếu tâm và cung kính tâm. Còn nếu như mà bạn mà không dạy được chúng như thế, những thứ chúng học được là tiếng Anh, thế rồi là sắc, tình, bạo, dục, thì như thầy nói là cái căn bản này không có gì.]

Khi chúng không có hiếu và kính này, thì chúng sẽ khởi tâm thế nào? Có thể là rất ngạo mạn, có thể là rất bất kính. Rất có thể điều này sẽ hủy hoại đạo nghiệp cả một đời của chúng.

[Tại sao phải hiếu kính? Bởi vì hiếu kính là khởi đầu của tu thân.]

Vì sao lại phải tu thân? Bạn nhớ không ạ?

Nhà Nho nói đến: Tu thân này, rồi đến tề gia này, trị quốc này, bình thiên hạ. Nhưng mà trước khi tu thân thì nhà Nho lại nói đến các phương pháp là: “Cách vật” này, “trí tri” này, “thành ý” này, “Chánh tâm” rồi đến “tu thân”. Nhưng mà cứ khoan ở cái chỗ Tu thân, vì sao ạ? Bởi vì

chính là khi bạn tu được thân thì chính là trong Nho giáo gọi là bạn thành Thánh thành Hiền rồi, bạn liễu sinh tử thoát luân hồi rồi.

Cho nên đây là cả một cái ngưỡng để đến đúng cái chỗ tu thân ấy, nếu bạn làm được đến chỗ đấy, bởi vì Chánh tâm chính là Tâm Bồ Đề. Cho nên cứ phải khoan lại là cái chỗ Tu thân là bạn liễu sinh tử thoát luân hồi.

Vậy thì muốn như thế thì: Tu thân lại phải bắt đầu từ đâu? Dứt khoát phải bắt đầu từ hiếu kính. Không thì không thể nào bạn tu thân được, bạn mãi mãi là phàm phu luân hồi.

Cho nên ý thứ hai:]

2. Hiếu kính chính là khởi đầu của tu thân

Thứ nhất: Muốn thành tựu đạo nghiệp thì phải tu thân

Tôi nói như vậy không khoa trương. Trong Đại Học có đề cập đến, một người nếu muốn cống hiến cho xã hội, cho quốc gia gọi là “**Cổ chi đức mình mình đức ư thiên hạ giả**” (tức là: Điều mong muốn của người xưa là làm sáng tỏ cái đức sáng của mọi người trong thiên hạ), cho nên trước tiên phải như thế nào?

[Cái đức sáng đây chính là gì hả bạn? Minh mình đức đấy, chính là tự tánh, hay chính là Phật tánh của mình đấy, làm thế nào để cho nó khai mở được ra thì là thành công. Cho nên muốn được mình mình đức thì] trước thì trị nước mình [gọi là “trị quốc” đấy]. Người muốn trị quốc, thì trước lại phải “tề gia [tức là đi lần trở lại] (Người muốn tề gia thì trước phải “tu thân” mình).

[Cho nên tu thân là cái gốc để cho bạn, là mục tiêu để cho tất cả mọi người - từ vua, quan, đến Thiên tử, đến dân thường, đều nỗ lực đi tu thân hết, vì biết rằng là đến cái đoạn tu thân này tức là mình thành tựu rồi ạ.

Chúng ta đã kết thúc ý thứ nhất: “Muốn thành tựu đạo nghiệp thì phải tu thân”.

Vâng ạ, thời gian của chúng ta đã hết, bài chia sẻ của chúng ta xin tạm dừng ở đây.

Ngày mai chúng ta tiếp tục ý thứ hai: “Muốn Tu thân thì lại phải bắt đầu từ Chánh tâm”

Chúc bạn:

*Thuộc lòng Đệ Tử Quy,
Hành đúng từng câu chữ,
Nội hóa tâm cung kính,
Là bạn được thân người.*

Xin chào và hẹn gặp lại các bạn vào ngày mai - xin cảm ơn!]
